

Tuần 15, 24/04/2026

Ổn định tại vùng cản

Tiêu điểm:

- Chủ tịch Vietcombank: Từ nay đến cuối năm, sẽ không có đợt chạy đua lãi suất nào nữa
- Tại Diễn đàn Kinh tế Việt Nam - Hàn Quốc chiều ngày 23/4 tại Hà Nội với chủ đề: “Nâng cao quan hệ đối tác công nghiệp, đầu tư và khoa học công nghệ”, đã có 73 văn bản ký kết hợp tác giữa các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp hai bên.
- Chính phủ sẽ ban hành nghị định vào tuần sau để nâng doanh thu chịu thuế thu nhập của hộ kinh doanh từ 500 triệu lên 1 tỷ đồng, theo Thủ tướng Lê Minh Hưng.
- Theo Reuters, Fed nhiều khả năng tiếp tục duy trì lãi suất qua đêm trong vùng 3.5-3.75% - mức đã được giữ ổn định từ tháng 12 năm ngoái.

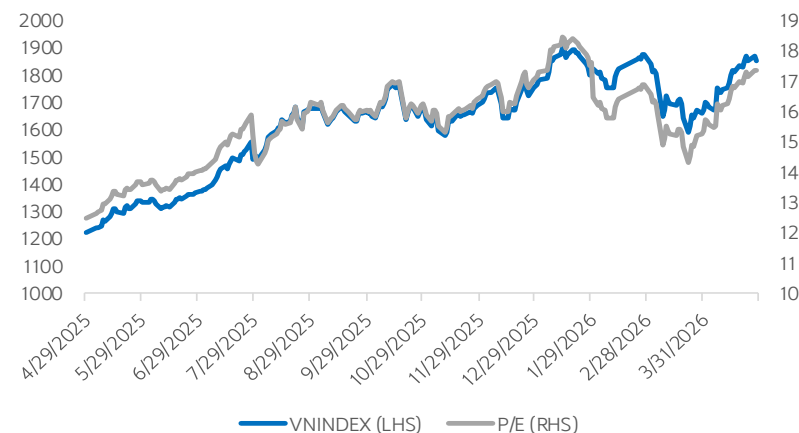
Đánh giá: Thị trường tiếp tục giữ vững cấu trúc với sự đóng góp chủ yếu từ nhóm VIC; điều này góp phần làm đẹp chỉ số bề ngoài. Một số thông tin vĩ mô trong nước trong tuần qua cho thấy sự cải thiện, từ đó chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ sôi động hơn vào tuần sau. Nhà đầu tư nên ưu tiên tập trung vào nhóm cổ phiếu có KQKD Q1 tăng trưởng tốt trong bối cảnh mùa đại hội cổ đông đang diễn ra.

Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,854.1 (+0.81 điểm; +0.04%) trên đồ thị tuần với thanh khoản thấp. Tuần giao dịch ngắn do kỳ nghỉ lễ thứ Hai, thứ Năm và thứ Sáu sắp tới. Thị trường biến động trong biên độ hẹp, sát vùng kháng cự tâm lý 1,900. Đà lan tỏa thấp khi gần đây nhịp tăng chủ yếu do nhóm VIC đóng góp.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư có thể gia tăng vị thế cổ phiếu so với tuần trước nhưng ưu tiên tập trung vào nhóm cổ phiếu ở vùng giá thấp và có kỳ vọng KQKD Q1 tăng trưởng mạnh mẽ như nhóm ngân hàng có room tín dụng cao và nhiều câu chuyện tích cực, bất động sản có định giá thấp, thép,...

Tên chỉ số	Dữ liệu thị trường tuần					% Thay đổi			Định giá		
	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)		
VN-Index	1,854	-0.7	10.0	1.4	3.1		17.4	2.2	335		
Upcom Index	127	-0.3	2.3	-1.0	5.1		11.6	1.5	25		
HNX Index	251	-0.5	-0.7	-0.8	0.8		13.6	1.4	15		
VN30 Index	2,023	-0.1	10.3	-0.5	-1.1		15.7	2.4	242		
S&P 500 Index	7,139	-0.4	12.1	2.4	4.3		27.9	5.6	63,590		
STOXX Europe 600 Index	605	-0.8	5.3	-0.2	2.3		17.4	2.4	18,161		
Hang Seng	26,098	0.5	4.6	-6.7	1.8		13.4	1.4	3,874		
Nikkei 225	59,917	0.3	17.3	12.4	19.0		23.3	2.8	6,066		
SHCOMP Index	4,108	0.7	5.0	-1.2	3.5		1.6	1.6	9,506		
STI Index	4,866	-1.2	-0.7	-1.3	4.7		16.9	1.6	571		
KOSPI Index	6,691	3.3	23.0	28.1	58.8		25.1	2.0	3,567		

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Nam Hoàng, CFA

☎ (84-28) 5808 7603

✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất



Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT

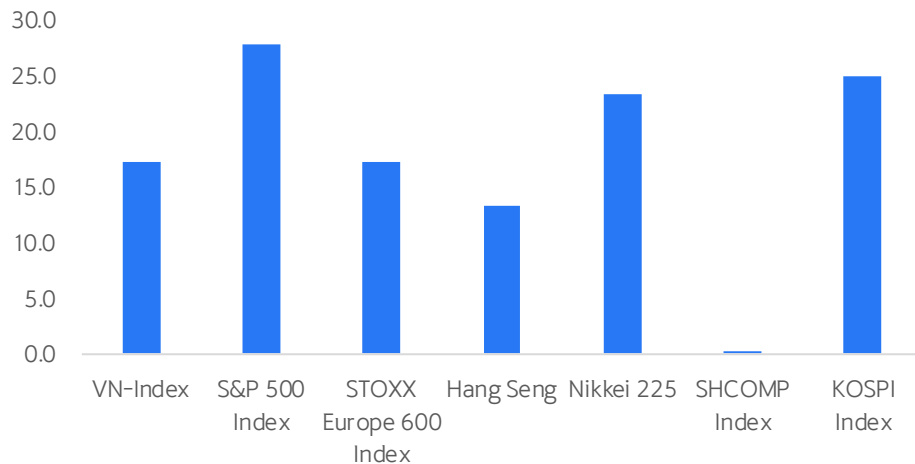
Theo vốn hóa và ngành



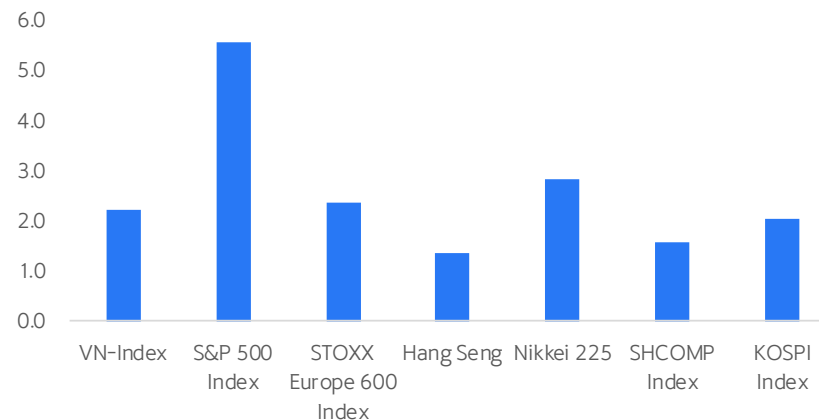
Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD				Định giá			Vốn hóa (Tỷ VND)	
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E		P/B
Large Cap	-0.1	10.5	3.0	5.4	-3.0	-1.7	-18.3	-24.4	89.6	-0.6	15.8	2.4	8,076,291
Mid Cap	-1.4	-2.1	-4.6	0.7	2.6	-8.7	-31.8	-33.7	9.7	0.5	11.1	1.2	568,568
Small Cap	-0.3	0.7	-5.0	-2.9	13.1	15.7	5.4	1.5	0.7	0.1	11.4	0.7	68,981
Theo ngành													
Tên ngành	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD				Định giá			Vốn hóa (Tỷ VND)	
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E		P/B
Bất động sản	1.7	36.3	37.3	15.2	0.9	24.3	28.6	17.2	23.5	0.5	34.1	3.8	2,692,331
Du lịch và Giải trí	1.5	4.0	-3.4	-10.3	-18.7	1.5	1.0	-11.5	1.7	-0.4	26.5	4.9	338,257
Công nghệ Thông tin	0.9	0.7	-26.8	-19.8	-5.3	10.6	-36.6	-37.8	3.5	-0.1	13.7	3.0	142,946
Hóa chất	0.6	1.2	-10.1	19.3	5.5	-11.5	-49.4	-49.4	3.2	0.2	15.9	1.9	227,405
Dược và Y tế	-0.1	-6.1	-7.4	-3.2	-3.6	-27.4	-8.3	-10.3	0.2	0.0	18.2	2.1	38,919
Bảo hiểm	-0.4	-13.0	-0.7	17.5	-7.0	-22.2	-35.6	-45.6	0.3	0.0	15.5	1.9	65,315
Ngân hàng	-0.4	3.3	-8.4	1.9	16.9	6.3	-9.2	-20.6	28.3	4.4	9.5	1.6	2,613,737
Truyền thông	-0.7	-0.2	-17.6	-12.9	16.6	-7.6	-30.2	-36.5	0.1	0.0	22.7	0.9	4,336
Tài chính	-0.9	-1.6	-1.6	5.6	-34.1	-40.3	-47.3	-51.6	9.0	-4.5	16.6	2.0	518,238
Xây dựng và vật liệu	-1.2	-0.1	-1.6	0.1	5.1	-9.6	-6.0	-7.6	5.8	0.4	11.1	1.4	144,156
Bán lẻ	-1.2	-3.2	-6.7	2.0	-16.4	-16.3	-54.4	-54.2	0.7	-0.1	30.2	3.4	45,299
Tài nguyên cơ bản	-1.4	1.6	2.1	5.7	-33.5	-29.1	-39.8	-38.8	4.7	-2.3	14.3	1.5	255,322
Thực phẩm và đồ uống	-1.4	-0.1	-10.4	-8.9	-8.3	1.1	-24.9	-31.7	6.1	-0.5	17.1	3.1	610,445
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-2.7	-4.7	-0.1	-5.1	22.7	6.1	-15.1	-15.4	6.6	1.3	15.3	2.2	250,890
Tiện ích	-2.9	-3.4	-24.6	-0.5	8.3	-3.9	-50.1	-54.8	1.6	0.1	6.9	1.9	324,028
Ô tô & Phụ tùng	-3.4	-3.3	2.9	3.8	0.7	-8.4	4.2	9.0	0.5	0.0	3.8	1.0	17,961
Hàng cá nhân & Gia dụng	-5.4	-4.2	-14.8	0.4	-9.0	11.2	-37.1	-35.9	1.0	-0.1	10.5	1.6	59,529
Dầu khí	-7.4	-8.8	-10.6	27.1	40.5	1.3	-48.3	-52.3	3.2	0.9	23.1	2.1	182,607

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

P/E



P/B



WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư



Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	31,524	24,292	120,517
Ấn độ	-445	-3,959	-3,959	-19,750
Indonesia	-255	-836	-836	-2,783
Nhật Bản*	15,008	58,303	58,303	46,611
Maylaysia	-32	87	87	378
Hàn Quốc	3	2,131	2,131	-34,882
Sri Lanka	1	-16	-16	-80
Đài Loan	-2,775	12,000	12,000	-6,912
Thái Lan	-55	-149	-149	491
Việt Nam	-20	-493	-493	-1,601

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	2,615	3.1	-17.5	-103.7	-663.8
Nước ngoài	1,823	4.8	-14.0	-102.8	-533.7
VanEck Vectors Vietnam ETF	575	14.1	9.0	-68.0	-65.0
Fubon FTSE Vietnam ETF	424	-7.8	-21.9	-35.6	-418.1
iShares MSCI Frontier and Select EM	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	396	-1.0	-0.6	1.3	-27.4
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	222	0.0	0.0	0.0	-12.2
Premia MSCI Vietnam ETF	6	-0.5	-0.5	-0.5	-9.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	792	-1.7	-3.5	-0.9	-130.0
DCVFMVN Diamond ETF	461	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	238	-1.6	-3.6	-0.1	-117.7
SSIAM VNFIN LEAD ETF	21	0.0	0.0	0.7	-2.2
MAFN VN30 ETF	32	0.0	-0.1	-2.3	-9.2
SSIAM VNX50 ETF	6	0.0	0.0	0.0	-1.0
VinaCapital VN100 ETF	24	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	10	-0.1	0.2	0.8	0.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

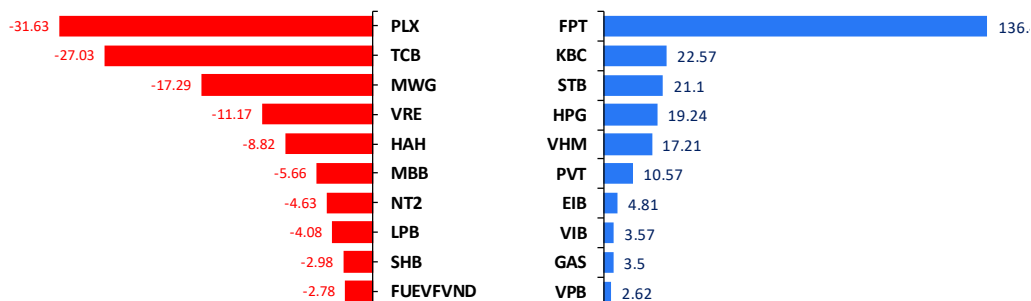
WTD: từ đầu tuần

MTD: từ đầu tháng

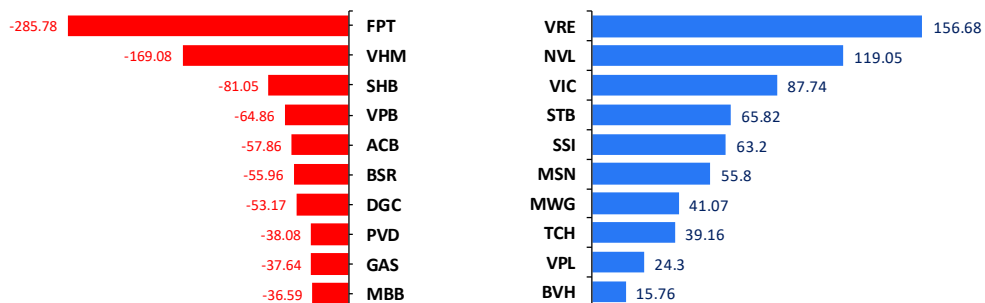
QTD: từ đầu quý

YTD: từ đầu năm

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



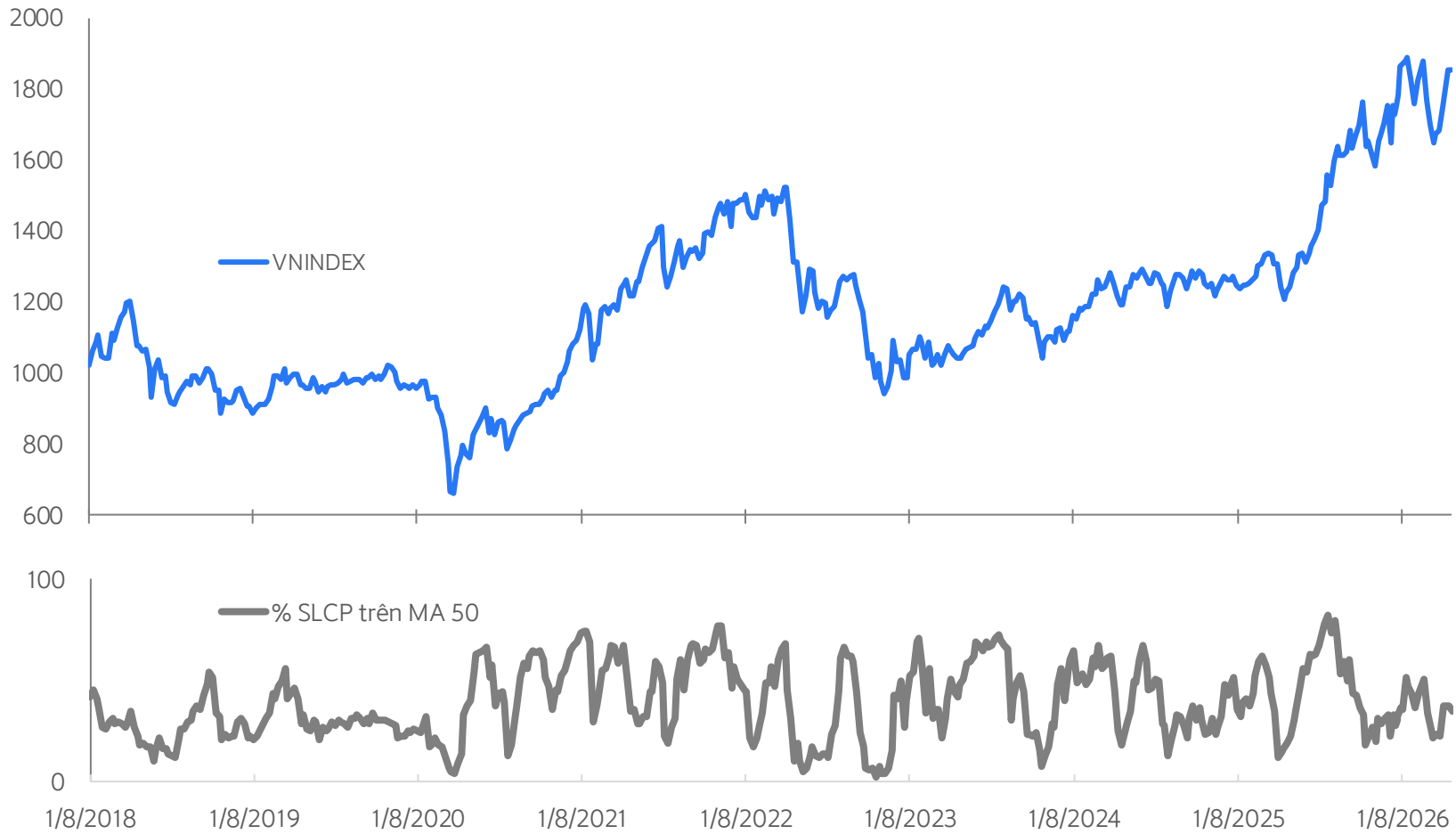
Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	28	172	-250	78
Tài nguyên Cơ bản	19	19	-84	65
Truyền thông	0	0	0	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3	-36	-24	60
Y tế	0	0	2	-2
Hóa chất	4	-81	19	62
Dịch vụ tài chính	1	57	0	-57
Du lịch và Giải trí	-1	-23	-8	30
Ngân hàng	-3	-251	42	209
Xây dựng và Vật liệu	1	-30	74	-44
Thực phẩm và đồ uống	-4	43	5	-48
Bán lẻ	-16	25	-28	3
Điện, nước & xăng dầu khí	-2	-81	23	58
Hàng cá nhân & Gia dụng	0	-20	-5	25
Công nghệ Thông tin	136	-288	74	214
Ô tô và phụ tùng	-3	40	-25	-15
Bảo hiểm	0	18	-11	-7
Dầu khí	-32	-123	110	13
Tổng	132	-559	-87	646

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Xu hướng kỹ thuật



Ngân hàng				Bất động sản				Bảo hiểm và dịch vụ tài chính				Tài nguyên Cơ bản và xây dựng vật liệu				Hàng & Dịch vụ Công nghiệp và Hàng cá nhân & gia dụng			
Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn
SHB	42	Weak	Weak	DXG	59	Strong	Strong	BVH	37	Neutral	Neutral	HPG	51	Neutral	Neutral	GEX	52	Neutral	Strong
MBB	46	Neutral	Neutral	NVL	84	Too hot	Strong	BMI	30	Weak	Weak	NKG	50	Neutral	Neutral	VSC	31	Weak	Weak
HDB	55	Neutral	Neutral	DIG	57	Neutral	Strong	BIC	51	Neutral	Strong	HSG	57	Neutral	Strong	PVT	48	Neutral	Weak
VPB	45	Neutral	Neutral	VRE	69	Too hot	Strong	VIX	45	Weak	Weak	SMC	50	Neutral	Strong	GMD	53	Neutral	Neutral
MSB	59	Neutral	Strong	PDR	56	Neutral	Neutral	SSI	44	Neutral	Weak	CII	57	Neutral	Strong	HAH	48	Neutral	Weak
TCB	63	Strong	Strong	VIC	73	Too hot	Strong	VND	44	Neutral	Weak	HHV	51	Neutral	Neutral	GEE	45	Weak	Neutral
EIB	41	Weak	Weak	KDH	43	Neutral	Weak	VCI	43	Weak	Weak	VCG	51	Neutral	Strong	VOS	43	Neutral	Weak
ACB	48	Neutral	Neutral	VHM	64	Too hot	Strong	HCM	63	Strong	Strong	PCI	21	Weak	Weak	APH	64	Strong	Neutral
TPB	49	Neutral	Neutral	TCH	64	Strong	Strong	TCX	45	Neutral	Weak	FCN	47	Neutral	Neutral	VTP	43	Weak	Weak
STB	58	Strong	Strong	KBC	55	Neutral	Strong	ORS	45	Neutral	Neutral	VGC	36	Weak	Weak	SBG	51	Neutral	Neutral
CTG	50	Neutral	Neutral	HDG	36	Weak	Weak	VDS	43	Neutral	Weak	DPG	61	Strong	Strong	REE	34	Weak	Weak
VIB	38	Weak	Weak	HDC	56	Neutral	Neutral	FTS	39	Weak	Weak	CTD	64	Too hot	Strong	PAC	36	Weak	Weak
SSB	44	Neutral	Neutral	NLG	45	Neutral	Neutral	CTS	40	Weak	Weak	CTR	49	Neutral	Neutral	TV2	40	Weak	Weak
VCB	49	Neutral	Neutral	DXS	54	Neutral	Strong	BSI	43	Weak	Weak	HT1	42	Neutral	Weak	TCM	43	Neutral	Weak
NAB	68	Strong	Strong	NTL	61	Strong	Neutral	TCI	63	Neutral	Strong	CTI	33	Weak	Weak	TLG	49	Neutral	Neutral
OCB	47	Neutral	Neutral	SIP	53	Neutral	Neutral	TVB	43	Neutral	Neutral	BMP	55	Strong	Neutral	PNJ	37	Weak	Weak
BID	45	Neutral	Weak	SZC	34	Weak	Weak	DSE	40	Neutral	Weak					MSH	50	Neutral	Neutral
LPB	59	Neutral	Strong	BCM	41	Neutral	Weak												
Công nghệ thông tin và bán lẻ				Dầu khí & điện nước và Tiện ích				Thực phẩm và đồ uống				Truyền thông và y tế				Du lịch & giải trí và Ô tô phụ tùng			
Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn
FPT	47	Neutral	Weak	PVD	37	Weak	Weak	MSN	49	Neutral	Neutral	YEG	43	Weak	Weak	VPL	56	Strong	Strong
SAM	47	Neutral	Neutral	BSR	36	Weak	Weak	VNM	44	Neutral	Weak	DCL	25	Weak	Weak	VJC	65	Strong	Strong
ELC	44	Neutral	Weak	PLX	35	Weak	Weak	DBC	41	Neutral	Weak	DBD	41	Neutral	Weak	HVN	50	Neutral	Neutral
CMG	37	Neutral	Weak	POW	41	Neutral	Weak	BAF	52	Neutral	Neutral	TNH	40	Neutral	Weak	SCS	40	Neutral	Neutral
MWG	52	Neutral	Neutral	NT2	36	Weak	Weak	SAB	58	Strong	Strong	JVC	35	Neutral	Weak	VNG	43	Neutral	Neutral
DGW	42	Weak	Weak	GAS	38	Weak	Weak	ANV	45	Neutral	Neutral					HAX	41	Neutral	Weak
PET	53	Neutral	Strong	GEG	36	Weak	Weak	VHC	53	Neutral	Neutral					DRC	31	Neutral	Weak
FRT	46	Neutral	Weak	PPC	38	Neutral	Weak	MCH	34	Neutral	Weak								

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	NLG	27.75	34	27.6	22.5%	NLG đang được chiết khấu sâu và đang có dấu hiệu tạo đáy. Phù hợp với nhà đầu tư mua nắm giữ lâu dài. Điểm mua ngắn hạn cần chờ thêm
2	KDH	25.4	34	NA	NA	Nhóm bất động sản bị chiết khấu mạnh. KDH có sức khỏe tài chính lành mạnh được kì vọng là khoản đầu tư trung dài hạn. Chờ đợi các tín hiệu kĩ thuật trong ngắn hạn có thể mở mua mới
3	HPG	27.75	30.4	27.6	9.5%	Kì vọng KQKD Q1 tăng trưởng ấn tượng, Cổ phiếu đã quay lại xu hướng tăng nhưng cần xem xét kháng cự tâm lý vùng 28 - 29

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	PC1	Xây dựng và Vật liệu	18.04 - 32.20	19.7	-23.9%
2	VVS	Ô tô và phụ tùng	52.80 - 161.90	113.0	-15.0%
3	KDC	Thực phẩm và đồ uống	38.70 - 59.00	41.0	-13.7%
4	MDG	Xây dựng và Vật liệu	12.20 - 110.30	34.0	-11.8%
5	PTC	Xây dựng và Vật liệu	1.93 - 8.73	6.8	-9.9%

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
25.1%	4.2	3.12 - 8.62	Xây dựng và Vật liệu	VNE
21.4%	13.6	8.60 - 28.65	Xây dựng và Vật liệu	C32
16.7%	17.2	14.15 - 18.70	Xây dựng và Vật liệu	SC5
13.0%	4.5	3.38 - 5.85	Bất động sản	TDH
11.2%	14.5	6.95 - 47.65	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	ABR

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TJC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10.60 - 32.80	16.2	-40.9%
2	SFN	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	15.80 - 27.50	15.8	-22.5%
3	PMS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	30.00 - 44.50	34.0	-18.9%
4	DST	Truyền thông	4.90 - 14.50	5.1	-17.7%
5	AAV	Bất động sản	5.40 - 9.50	7.3	-17.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
19.8%	9.7	8.10 - 13.20	Tài nguyên Cơ bản	KMT
16.9%	7.6	5.80 - 8.70	Tài nguyên Cơ bản	MEL
11.0%	22.2	7.90 - 24.00	Thực phẩm và đồ uống	HKT
10.0%	36.3	14.60 - 38.80	Xây dựng và Vật liệu	QTC
10.0%	11.0	7.50 - 13.00	Công nghệ Thông tin	VLA

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TVM	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.30 - 11.00	6.3	-39.4%
2	HPI	Bất động sản	17.60 - 33.90	17.6	-38.2%
3	DDH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.80 - 9.00	4.3	-31.7%
4	BVN	Tiêu dùng không thiết yếu	12.00 - 27.20	15.7	-27.3%
5	NUE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9.10 - 13.60	10.4	-23.5%

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
46.8%	9.1	4.60 - 15.50	Tài nguyên Cơ bản	LMC
44.9%	10.0	6.10 - 12.40	Xây dựng và Vật liệu	CT6
30.4%	29.2	10.70 - 29.20	Hóa chất	HNP
29.9%	10.0	6.90 - 15.00	Bất động sản	SLD
27.9%	8.7	5.50 - 10.80	Xây dựng và Vật liệu	DC1

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá (nghìn VND)	Giá cổ phiếu	
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W		Biến động 52 tuần	%1W
1	RAL	Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	Hàng cá nhân & Gia dụng	2,550.3	517.6	87.0	3.65 - 5.73	7.3
2	SJS	SUDICO	Bất động sản	4,502.2	224.2	57.7	33.01 - 84.80	5.1
3	TDC	Becamex TDC	Bất động sản	1,811.3	218.1	11.1	10.40 - 14.80	0.5
4	DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	58,254.0	191.5	44.5	30.81 - 51.50	4.7
5	TV2	Tư vấn XD Điện 2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	27,797.6	175.0	34.6	30.50 - 44.20	-3.6
6	KDC	Tập đoàn KIDO	Thực phẩm và đồ uống	37,266.6	166.6	41.0	38.70 - 59.00	-13.7
7	PVP	Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	34,320.1	136.7	17.9	13.55 - 20.00	7.2
8	TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13,023.1	125.9	29.6	23.55 - 35.85	0.3
9	MCM	Giống bò sữa Mộc Châu	Thực phẩm và đồ uống	3,188.7	124.6	28.0	24.60 - 30.70	0.7
10	SAB	SABECO	Thực phẩm và đồ uống	56,887.7	122.0	47.6	42.05 - 57.10	5.3

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

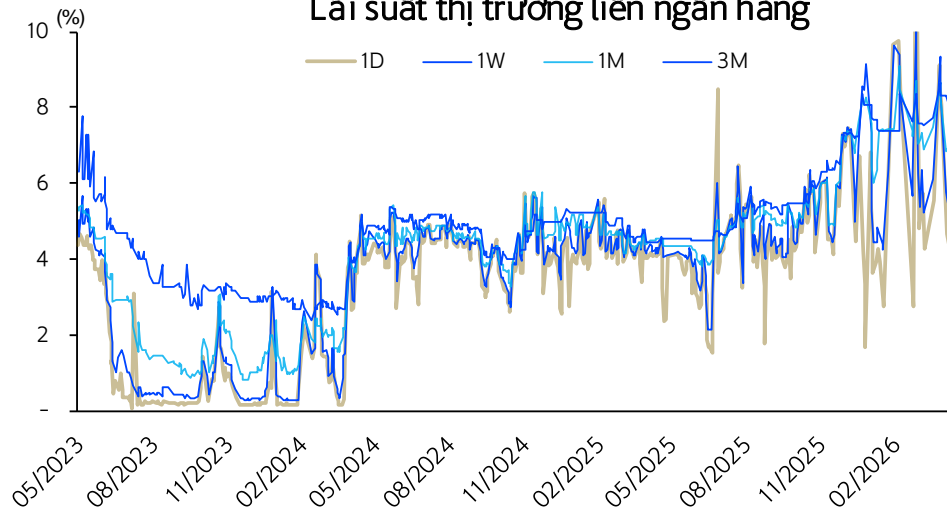
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	98.67	0.1	-1.5	2.5	0.4	
VND/USD	26,350	0.1	0.0	1.3	0.2	
KRW/USD	1,478.40	0.0	-2.7	3.1	2.7	
JPY/USD	159.68	0.1	0.0	4.3	1.9	
EUR/USD	0.85	0.0	-2.1	2.3	0.3	
SGD/USD	1.28	0.1	-1.1	1.0	-0.6	
CNY/USD	6.83	0.0	-1.2	-1.7	-2.2	

Hàng hóa

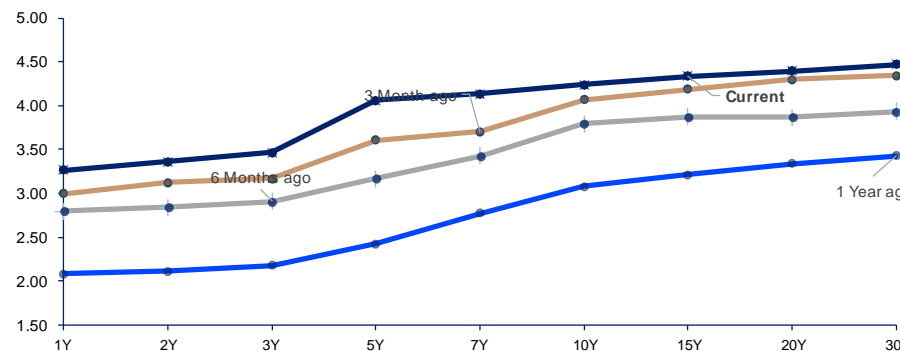
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	101.00	8.6	1.4	54.4	75.9	
Xăng	358.84	6.9	10.4	86.9	110.4	
Gas	2.68	-1.6	-13.4	-31.6	-27.3	
Than	131.25	-1.2	-3.2	20.3	22.1	
Vàng	4,569.18	-3.6	1.3	-15.0	5.8	
Bạc	73.05	-6.0	4.2	-36.9	1.9	
Platinum	1,934.03	-7.0	1.7	-26.8	-6.1	
Quặng sắt	107.12	0.1	0.8	1.2	0.0	
Thép cán	3,381.00	0.8	2.5	3.2	3.4	
Lúa mì	646.75	NA	6.9	19.4	27.6	
Ngô	465.25	NA	0.7	8.0	5.7	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	3.26	3.36	3.47	4.06	4.13	4.24	4.34	4.19	3.87
Thay đổi (WoW)	0.50	0.40	2.90	-0.20	-0.30	0.60	0.20	0.00	0.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.